TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2019/HSST
Ngày: 09/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng.

Ông Vũ Xuân Tuất.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 14/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2019/QĐXXST-HS ngày 26/8/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1993 tại Bến Tre.

HKTT: Ấp A, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Quốc tịch: Việt Nam; - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 6/12 - Nghề nghiệp: Không.

Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1966 và bà Đặng Thị P, sinh năm: 1968. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 16/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử 01 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2006.

- Ngày 23/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 06/10/2017.

- Ngày 22/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 20 tháng. Đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện ngày 09/6/2019 (theo quyết định số 05/QĐ-CSĐTTNMT ngày 06/9/2019)

Bị giam giữ từ ngày 09/6/2019.

- Bị hại: Anh Lê Tuấn V, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: 156A/4, khu phố 10, phường T, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: 13B/3, khu phố 4, phường T, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng: Anh Trần Quốc H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: 47/4, khu phố 10, phường T, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(bị cáo có mặt; bị hại, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang và không có nghề nghiệp ổn định. Do có quen biết với chị Nguyễn Thị Phương T – Chủ quán ăn "H" ở ấp H, xã H, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, nên thỉnh thoảng L có đến quán của chị T chơi và quen biết một số nhân viên trong quán.

Vào ngày 21/02/2019, Nguyễn Văn L đến quán "H" chơi. Đến khoảng 11 giờ chị T để xe mô tô biển số 59N1 – 794.60 tại quán và giao cho anh Lê Tuấn Vũ là nhân viên quán quản lý trông coi. Thấy vậy, L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của chị T nên L nói dối anh Lê Tuấn V mượn điện thoại để gọi cho bạn, nhưng thực chất L thay số điện thoại 0936 803 737 của mình vào số của chị T trong danh bạ điện thoại của anh Vũ. Sau đó, L dùng điện thoại của mình có số 0936.803.737 giả là chị T để nhắn tin cho anh V với nội dung "Đưa xe mô tô 59N1 – 794.60 để L đưa về nhà cho chị". Nghe vậy, nên anh V đưa xe cho L. L điều khiển xe mô tô nói trên đi đến khu vực bến xe thành phố Biên Hòa tìm nơi bán nhưng không được. Đến khoảng 10 giờ ngày 22/02/2019, L mang xe trên bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại tiệm Game ở phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai với giá 6.000.000 đồng. L sử dụng số tiền này chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mất xe, chị Nguyễn Thị Phương T đã cùng với anh Lê Tuấn V và anh Trần Quốc H (bạn chị T) tìm L và phát hiện L ở khu vực chợ Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, nên giữ L lại đồng thời báo Công an xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom.

Tại bản kết luận giám định tài sản ngày 12/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom đã thẩm định 01 chiếc xe hiệu Honda (SH Mode) biển số 59N1 – 794.60, số máy F51E0082933, số khung XDY 082793 đã qua sử dụng có trị giá 21.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 162/CT/VKS-TB ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại Apple Iphone 6 màu trắng không có sim và 01 điện thoại

di động Nokia 215 màu đen có gắn sim số 0376.459.049 không sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 bộ đoản phá khóa xe mô tô bằng thép, bị cáo khai mua của một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nên cần tịch thu xử lý theo quy định.

Điện thoại Nokia có số sim 0936.803.737 của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, bị cáo đã làm mất nên không thu hồi được.

Dân sự: Anh V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng là trị giá chiếc xe bị cáo lừa đảo chiếm đoạt không thu hồi được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, đồng thời bị hại và người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận bị cáo đã có hành vi cụ thể như sau: Vào hồi 11 giờ sáng ngày 21/02/2019 tại khu ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda (SH Mode) biển số 59N1 – 794.60 của anh Lê Tuấn V (anh V được chị Nguyễn Thị Phương T giao trông coi quản lý xe mô tô 59N1 – 794.60) có trị giá 21.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nhưng không tìm công việc để nuôi sống bản thân, mà lừa đảo chiếm đoạt để tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng, đồng thời cũng không bồi thường cho bị hại được khoản nào nên cần phải xử phạt một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về dân sự:

Bị hại anh Lê Tuấn V yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng giá trị xe mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt và đã bán cho người khác, bị cáo đồng ý bồi thường, nên buộc bị cáo phải bồi thường cho anh V số tiền 21.000.000 đồng.

[5] Trình bày của Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ 09/6/2019.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Tuấn V số tiền 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn phá khóa xe.

Vật chứng nêu trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2019.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương